

# XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG CÙNG NHAU HỌC TẬP

10

KỸ NĂNG SỰ PHẠM TRONG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG



Giới thiệu: Theo bạn thì học tập là gì? .....	2
Dẫn giảng là gì?.....	4

### Chuẩn bị

Kỹ năng 1	Thiết kế Chương trình: Từ giao tiếp một chiều đến giao tiếp hai chiều và đa chiều .....	6
Kỹ năng 2	Tạo lập Không gian: Chuẩn bị kỹ càng và vận hành linh hoạt .....	9
Kỹ năng 3	Quy mô Nhóm: Tạo nhóm hiệu quả.....	13

### Lớp học

Kỹ năng 4	Hoạt động làm quen giúp giảm căng thẳng cho Trẻ .....	15
Kỹ năng 5	Xây dựng câu hỏi: Tăng cường đối thoại .....	18
Kỹ năng 6	Chấp nhận: Tạo lập một môi trường nơi trẻ có thể thoải mái phát biểu .....	22
Kỹ năng 7	Phương pháp truyền đạt ý tưởng: Thuyết trình ngắn gọn và đơn giản .....	24

### Đánh giá và Cải thiện

Kỹ năng 8	Suy ngẫm và Chia sẻ: Thời gian quý báu để củng cố kiến thức đã học.....	26
Kỹ năng 9	Ý kiến đóng góp: Nâng cao chất lượng bài giảng.....	28

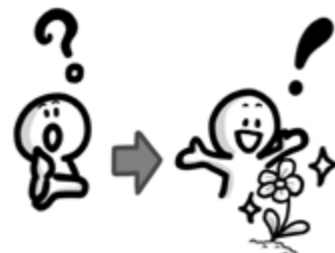
### Tổng quát

Kỹ năng 10	Sử dụng Công cụ: Bày công cụ hỗ trợ Dẫn giảng .....	30
	Kết luận: Vì một tương lai tươi sáng.....	31

## Giới thiệu: Theo bạn thì học tập là gì?

**Nếu có ai đó hỏi bạn rằng điều gì làm cho bạn ấn tượng và nhớ mãi trong quá trình học tập thì bạn sẽ nghĩ ngay đến điều gì trong đầu?**

Một số bạn có thể nhớ lại những lần bạn diễn tả lại hoặc khám phá ra điều gì đó, chẳng hạn như tự tìm hiểu ý nghĩa của một số nguyên tắc nhất định khi tiến hành các thí nghiệm khoa học, hoặc trao đổi với cộng đồng địa phương để tìm hiểu các vấn đề tại khu vực đó.



Bạn đã bao giờ rơi vào tình huống quên ngay những nội dung mình vừa được học ngay sau khi đọc một cuốn sách giáo khoa, xem một video hay thực hiện một thí nghiệm chưa? Nói cách khác, theo thời gian, bạn có thường bị quên những điều bạn vừa được học khi kết hợp các hoạt động như đóng kịch và thảo luận, thực hành và dạy học đồng đẳng không?

Việc đơn thuần giải thích nội dung của sách giáo khoa hoặc viết lên bảng các điểm quan trọng cần “học tử” không thực sự giúp trẻ em học một cách hiệu quả. Trẻ em cần phải được tự trải nghiệm và khám phá để thực sự hiểu rõ những điều mà chúng đang học.

Trong những năm gần đây, có nhiều quan điểm và ý kiến về “phương pháp học tập” trong giáo dục phổ thông. Việc thiết kế môi trường cùng nhau học tập đang nhận được nhiều sự quan tâm khi “cách học tập chuyên sâu thông qua việc chủ động tìm hiểu và đối thoại (học tập chủ động)” vừa được Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ (MEXT) đưa vào áp dụng trong chương trình đào tạo mới.

**Bảng 1: Các loại hình hoạt động giáo dục**

	<b>Ngoài trời</b>	<b>Trong nhà</b>
Giáo dục Không chính quy	(i) Các hoạt động trải nghiệm dựa trên tự nhiên	(ii) Diễn thuyết và thảo luận theo chủ đề
Giáo dục Chính quy	(iii) Hoạt động ngoại khóa và đặc biệt	(iv) Các môn học tại nhà trường

Trong giáo dục môi trường, các hoạt động ngoại khóa và đặc biệt hoạt động ngoài trời trong trường phổ thông chủ yếu đã được nghiên cứu và thực hành, bên cạnh việc nghiên cứu về các phương pháp học tập ngoài nhà trường.

Chúng tôi tin rằng kinh nghiệm thu được từ việc thiết kế môi trường cùng nhau học tập trong các lĩnh vực từ giáo dục phổ thông, sẽ góp phần thúc đẩy “học tập chủ động và tương tác (học tập chủ động)” - phương pháp ngày càng trở nên cần thiết trong những năm qua tại môi trường giáo dục phổ thông thông qua các môn học tại nhà trường.

Tài liệu hướng dẫn này được dành cho các giáo viên tiểu học và trung học cơ sở, những người muốn xây dựng hoặc tạo ra một môi trường cùng nhau học tập - nơi trẻ em có thể học hỏi lẫn nhau. Chúng tôi sẽ giới thiệu các kỹ năng xây dựng môi trường cùng nhau học tập cho trẻ em, dựa trên kinh nghiệm về giáo dục môi trường.

Giờ hãy bắt đầu hành trình xây dựng “môi trường cùng nhau học tập”.

## Dẫn giảng là gì?

Dẫn giảng là “hành động hướng dẫn người khác làm việc gì đó” hoặc “hướng dẫn để cho sự việc trở nên dễ dàng hơn”. Đây là kỹ năng giúp học sinh nắm vai trò dẫn dắt và làm việc một cách chủ động, thuận lợi và hiệu quả khi cùng nhau học tập, giao tiếp hoặc xây dựng một ý tưởng nào đó. Giáo viên sẽ đóng vai trò là người dẫn giảng trong quá trình xây dựng môi trường cùng nhau học tập.

Điểm mấu chốt để tạo ra môi trường cùng nhau học tập là “đối thoại” trong các buổi thảo luận. Chúng ta thường nghe thấy câu “Hãy chia thành các nhóm và thảo luận theo đề tài”, nhưng “thảo luận” và “đối thoại” liệu có đồng nghĩa hay không?



Từ “luận” trong “thảo luận” có nghĩa là “bàn luận hoặc tranh luận”, do đó, “thảo luận” ở đây có nghĩa là trao đổi ý kiến và tranh luận với nhau. Trong trường hợp này, thường có một người thắng và một người thua, nên không phải lúc nào cũng có cái kết “viên mãn” cho tất cả mọi người.



Vậy còn “đối thoại” thì sao? Theo David Bohm, chữ “dialogue” trong Tiếng Anh bắt nguồn từ chữ “dialogos” trong Tiếng Hy Lạp. Trong Tiếng Việt, “đối” có nghĩa là “giữa một hoặc nhiều người với nhau” và “thoại” có nghĩa là “hội thoại và trò chuyện”, nên khi kết hợp hai chữ này với nhau, “đối thoại” có nghĩa là “trao đổi, trò chuyện để hiểu được nhau”. Theo Bohm, đối thoại giúp “cả một nhóm người hiểu được nhau và cũng có thể giúp mọi người trong nhóm hiểu được những điều mới mẻ về nhau”. Vì lý do đó, “đối thoại” bao gồm các hành động mang tính sáng tạo, như khám phá hoặc tạo ra điều gì đó cùng nhau.

“Đối thoại” không thể hiện được việc tranh luận về ý kiến của nhau như “thảo luận” mà thay vào đó, ý nghĩa của đối thoại nhằm nhấn mạnh vào việc chia sẻ ý tưởng (ý nghĩa của câu từ) với nhau bằng câu từ. Quá trình này cũng có khả năng tạo ra các giá trị và ý tưởng hoàn toàn mới.

Vì lý do đó, “thảo luận” sẽ trở nên hiệu quả khi chủ đề có “câu trả lời chính xác”, nhưng khi chủ đề “không có câu trả lời chính xác” hoặc có thể “có nhiều hơn một câu trả lời chính xác”, “đối thoại” sẽ phù hợp hơn.

Để giúp học sinh củng cố kiến thức đã học, cần phải hiểu rõ ý nghĩa của “thảo luận” và “đối

thoại” và tận dụng giá trị của “đối thoại”. Điều quan trọng không phải là cố gắng tìm ra câu trả lời chính xác, mà là quá trình học sinh tự trải nghiệm thực tiễn và khám phá mọi thứ. Thêm vào đó, việc khám phá ra các giá trị và ý tưởng mới thông qua “đối thoại” với người khác sẽ giúp học sinh củng cố kiến thức đã học.

Do đó, giáo viên cần có kỹ năng dẫn giảng và đơn giản hóa quá trình dẫn giảng, giúp khuyến khích trẻ học hỏi lẫn nhau và hiểu sâu hơn nội dung bài học bằng cách tạo ra môi trường cùng nhau học tập để trẻ được trải nghiệm và khám phá.



Môi trường cùng nhau học tập được giáo viên tạo ra sẽ như thế nào? Đó phải là một môi trường mà trẻ cảm thấy thoải mái và có thể tự do bộc lộ cảm xúc và suy nghĩ của mình. Giáo viên cần khuyến khích, theo dõi, nuôi dưỡng và chia sẻ niềm vui với trẻ.

Cuốn sách hướng dẫn này giới thiệu 10 kỹ năng dẫn giảng cụ thể. Mỗi kỹ năng đều có thể được sử dụng riêng biệt để phục vụ cho các bước chuẩn bị giảng dạy, giảng dạy, đánh giá kết quả và cải thiện hiệu quả giảng dạy. Hãy cùng nghiên cứu 10 kỹ năng dẫn giảng và xây dựng môi trường cùng nhau học tập.

**Bảng 2: 10 Kỹ năng dẫn giảng**

Chuẩn bị	Kỹ năng 1: Xây dựng chương trình Kỹ năng 2: Tạo lập không gian Kỹ năng 3: Quy mô nhóm	Kỹ năng 10: Sử dụng công cụ
Lớp học	Kỹ năng 4: Hoạt động làm quen Kỹ năng 5: Xây dựng câu hỏi Kỹ năng 6: Đồng thuận Kỹ năng 7: Phương pháp truyền đạt ý tưởng	
Đánh giá và Cải thiện	Kỹ năng 8: Suy ngẫm và Chia sẻ Kỹ năng 9: Ý kiến đóng góp	

[Tài liệu tham khảo]  
David Bohm, Đối thoại: Từ Xung đột đến Cùng Tồn tại, Từ Thảo luận đến Đối thoại (Nhà xuất bản Eiji, 2007)

## Chuẩn bị

### Kỹ năng 1 Xây dựng Chương trình: Từ Giao tiếp Một Chiều đến Giao tiếp Hai chiều và Đa chiều

Để xây dựng môi trường cùng nhau học tập, cần lên kế hoạch từ trước. Việc lập kế hoạch cho một chương trình trong một khoảng thời gian cụ thể bằng cách kết hợp đưa ra các đề tài, hoạt động và thời gian suy ngẫm, được gọi là xây dựng chương trình.



Trong xây dựng chương trình, việc chia toàn bộ chương trình thành các mục khác nhau (giới thiệu, phát triển, kết quả và kết luận) giúp bạn có thể nắm được kế hoạch cụ thể và giúp bạn tạo ra môi trường cùng nhau học tập. Có thể đưa các yếu tố dưới đây vào từng mục.

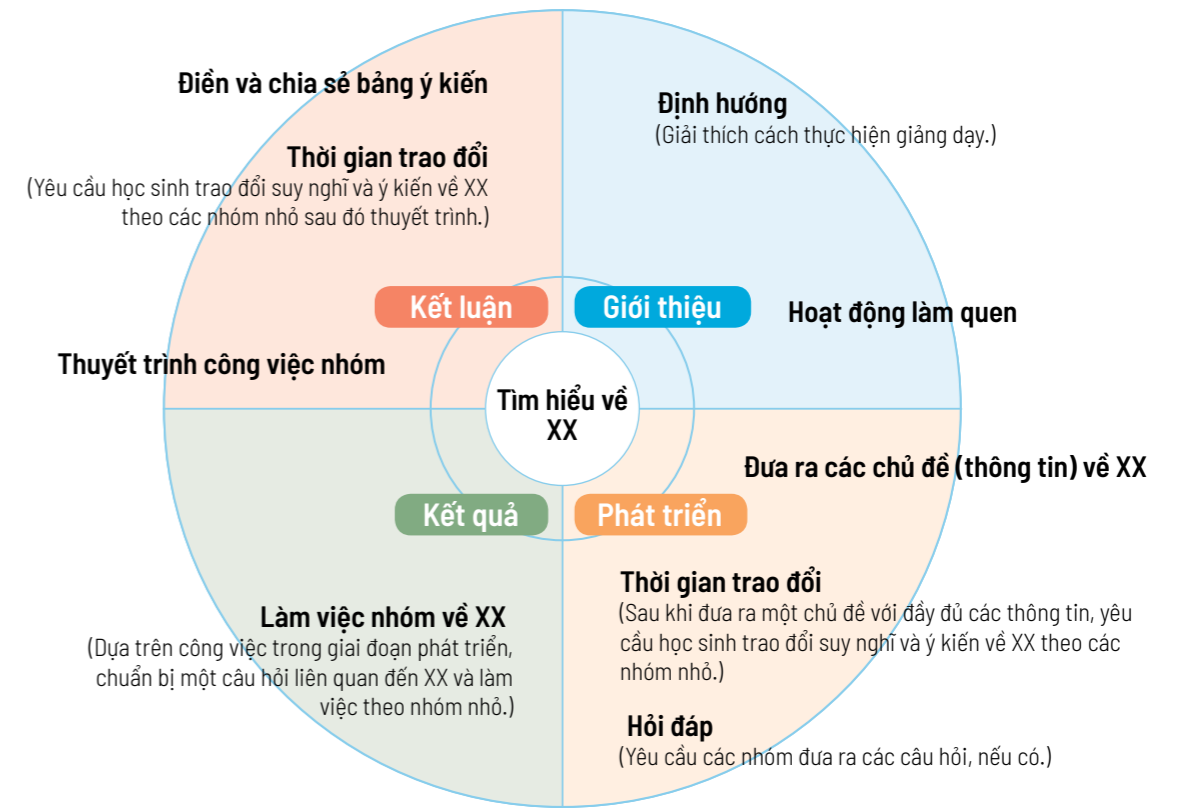
**Giới thiệu:** thời gian để thu hút sự chú ý, thường là hoạt động định hướng hoặc làm quen

**Phát triển:** thời gian để trải nghiệm, cảm nhận và tìm hiểu

**Kết quả:** thời gian để thực hiện các hoạt động mang tính sáng tạo, như xây dựng các ý tưởng trong nhóm

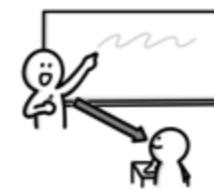
**Kết luận:** thời gian để tập hợp lại bằng cách thuyết trình công việc nhóm và xem xét lại về toàn bộ chương trình

Biểu đồ Thiết kế Chương trình (Mandala) là một biểu đồ bạn có thể viết những mục đích hoặc mục tiêu vào giữa biểu đồ và vẽ các yếu tố xung quanh. Với biểu đồ này, bạn có thể trình bày nội dung của toàn bộ chương trình và phân bổ thời gian theo định dạng dễ hiểu.

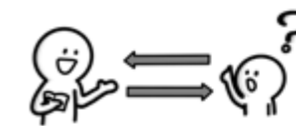


Hình 1: Ví dụ về việc sử dụng Biểu đồ Thiết kế Chương trình (Mandala)

\*Việc phân bổ thời gian có thể thay đổi phụ thuộc vào chương trình



Một chiều



Hai chiều



Đa chiều

Khi xây dựng một chương trình bằng Biểu đồ Thiết kế Chương trình và tích hợp không chỉ giao tiếp đơn hướng, mà còn giao tiếp song hướng và đa hướng, môi trường cùng nhau học tập sẽ trở nên năng động hơn.

Giao tiếp một chiều là hình thức giao tiếp từ giáo viên đến trẻ để truyền đạt thông điệp.

Giao tiếp hai chiều là hình thức trao đổi thông tin giữa giáo viên và học sinh thông qua hỏi đáp.

Giao tiếp đa chiều là hình thức trao đổi thông tin giữa giáo viên và học sinh, và giữa bản thân học sinh với nhau.

Ví dụ như, giáo viên đưa ra một đề tài để đối thoại (Một chiều), sau đó để các em học sinh tự do trao đổi theo các nhóm nhỏ về suy nghĩ của mình và các câu hỏi về điều mà giáo viên đã nói (Đa chiều). Sau đó, các nhóm sẽ đặt các câu hỏi được nghĩ ra trong quá trình trao đổi (Hai chiều) cho giáo viên. Các phương pháp này có thể tạo thành học tập đa chiều. Ở đây, chúng tôi sẽ giới thiệu hai phương pháp giao tiếp (một chiều và hai chiều)<sup>(1)</sup>.

### Phương pháp Giao tiếp (1): Chia sẻ theo Nhóm Nhỏ

Đây là thời điểm khi các em học sinh có thể thoải mái bộc lộ ý kiến của mình và đặt câu hỏi cho các bạn khác xung quanh ngay sau khi giáo viên trình bày đề tài. Nếu là nhóm lớn, chỉ một số người được phát biểu trong khi những người khác sẽ phải lắng nghe. Do vậy, chúng tôi khuyến khích việc chia nhóm từ 2 cho đến 3 người.



### Phương pháp Giao tiếp (2): Hội nghị Entakun (Bàn Tròn)

Trong phương pháp giao tiếp này, một tấm bìa cứng hình tròn (đường kính 1m) được đặt ở trên đầu gối của 4-6 em ngồi thành vòng tròn. Tấm bìa cứng hình tròn này được gọi là "Hội nghị Entakun (Bàn Tròn)" và đã được sử dụng trong nhiều buổi hội thảo, buổi đào tạo, cuộc họp nhân viên v.v.... trong thời gian gần đây. Khi ngồi đối mặt và đối đầu gối vào nhau, khoảng cách về vật lý và tâm lý được rút ngắn lại, tạo ra mối liên hệ chặt chẽ hơn trong một khoảng thời gian ngắn. Thêm vào đó, khi đặt một mẫu giấy thủ công có cùng kích cỡ trên Entakun và viết ra các nội dung đã trao đổi bằng chữ và hình ảnh để khiến các nội dung đó trở nên "hữu hình", các em có thể mở rộng ý tưởng của mình trong quá trình tham gia vào cuộc hội thoại đang diễn ra. Ngoài ra, có thể yêu cầu các em đổi chỗ và đưa ra ý tưởng mới trên mẫu giấy của nhóm khác. Entakun rất dễ áp dụng và sử dụng các vật liệu quen thuộc. Do là hình tròn, không có góc, đỉnh hay đáy, và đường kính 1m chính là khoảng cách phù hợp hơn cả. Entakun giúp các em có ý thức làm việc theo nhóm do các em sẽ phải cùng nâng nó trên đầu gối của mình, tươi cười thoải mái và tạo ra bầu không khí đoàn kết chặt chẽ.



(1)[Tài liệu tham khảo]  
Tamio Nakano, Cuộc cách mạng Dẫn giảng: Kỹ thuật Tạo ra Không gian Tham gia Học tập (Iwanami Shinsho active, Iwanami Shoten, 2003)

## Chuẩn bị

### Kỹ năng Tạo lập Không gian: Chuẩn bị Kỹ càng và Vận hành Linh hoạt

Trong lĩnh vực tham gia học tập, không thể tránh khỏi các sự việc không mong muốn. Giáo viên cần phải xử lý linh hoạt các tình huống liên quan đến các em học sinh. Tuy nhiên, không thể xử lý linh hoạt khi không chuẩn bị đầy đủ. Đồng nghĩa với việc "chuẩn bị kỹ càng và vận hành linh hoạt" là điều cần thiết. Ở phần này, chúng tôi sẽ giới thiệu cách tạo lập "không gian", "mối quan hệ" và "thời gian" cần thiết để chuẩn bị môi trường cùng nhau học tập.



### Thiết kế Không gian

Khi thiết kế không gian, cách bố trí bàn ghế đóng vai trò rất quan trọng, bạn có thể tham khảo các ví dụ dưới đây, lựa chọn cách bố trí phù hợp với nội dung của chương trình hoặc loại không gian bạn muốn tạo lập, và đừng ngại thay đổi cách bố trí, kể cả khi bạn đang giảng dạy chương trình. Thay đổi về cách bố trí tạo ra thay đổi về tâm trạng trong quá trình giảng dạy. Đôi lúc, các em có thể cởi giày và ngồi trên sàn trong buổi học hoặc buổi thảo luận. Điều này sẽ giúp các em cảm thấy thoải mái và gần gũi nhau hơn. Bạn cũng có thể cân nhắc việc sử dụng phòng thể chất hoặc phòng đa năng, nơi có thể tự do di chuyển bàn ghế như là một phương án. Bạn có thể yêu cầu trẻ sắp xếp lại bàn ghế, chính điều này sẽ thay đổi thói quen và tạo cho các em cảm giác như là đang tham gia vào chương trình.

Bảng 3: Cách bố trí Ghế ngồi và Đặc điểm

Cách bố trí	Đặc điểm
	<p><b>Kiểu lớp học</b> Nhiều trẻ cảm thấy thoải mái với cách sắp xếp quen thuộc này. Tuy nhiên, trẻ sẽ không được nhìn thấy mặt nhau. Ví dụ: khi đưa ra đề tài</p>
	<p><b>Kiểu rạp hát</b> Kiểu lớp học không có bàn học. Trẻ sẽ tập trung vào người ngồi phía trước, nên là sự tương tác với những người ngồi bên cạnh sẽ kém đi. Ví dụ: khi đưa ra đề tài</p>

Cách bố trí	Đặc điểm
	<p><b>Kiểu hình nan quạt (bán nguyệt)</b> So với loại rạp hát, kiểu này giúp mọi người gắn kết hơn.</p> <p>Ví dụ: khi đưa ra đề tài</p>
	<p><b>Kiểu hình tròn</b> Mọi người đều cách nhau một khoảng bằng nhau tính từ điểm ở giữa và không có điểm bắt đầu hay kết thúc. Thái độ thay đổi tùy thuộc vào kích cỡ hình tròn và khoảng cách giữa các cá nhân.</p> <p>Ví dụ: đối thoại với cả lớp, các hoạt động cần sự di chuyển v.v...</p>
	<p><b>Kiểu hình vuông</b> Điểm đặc trưng của kiểu hình này là sự chắc chắn, khi đối mặt vào nhau thì mối quan hệ có xu hướng đối lập với nhau. Thái độ thay đổi đáng kể tùy thuộc vào vị trí ngồi.</p> <p>Ví dụ: khi đưa ra đề tài và thảo luận giữa cả nhóm.</p>
	<p><b>Kiểu hoang đảo</b> Một cách sắp xếp phổ biến để làm việc nhóm. Trẻ tập trung vào công việc đang được thực hiện trên bàn và ít chú ý đến người đứng phía trước.</p> <p>Ví dụ: làm việc nhóm v.v...</p>

Bên cạnh cách bố trí bàn ghế, cần xem xét đến nhiệt độ lớp học, hệ thống điều hòa, đèn chiếu sáng, màn hình và âm nhạc sẽ giúp bạn tạo ra không gian thoải mái và một môi trường giúp cho các em có thể tập trung vào hoạt động của mình.

## Xây dựng mối quan hệ

Bạn cũng có thể cân nhắc xem có thay đổi thành viên của nhóm trong buổi học hay buổi thảo luận hay không. Việc thay đổi thành viên của nhóm giúp trẻ được tiếp xúc với nhiều ý kiến khác nhau và tương tác với nhiều người khác. Nói cách khác, việc duy trì thành viên của các nhóm sẽ giúp mối quan hệ giữa các thành viên trong nhóm gắn kết hơn và thúc đẩy việc đối thoại tốt hơn. Bạn có thể xây dựng các mối quan hệ phù hợp với mục đích của buổi thảo luận, hiểu rõ ưu điểm của từng trường hợp. Quy mô nhóm được mô tả trong chương sau cũng là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ.



Trong trường hợp mà hầu hết các em đều gặp nhau lần đầu tiên, cố gắng thu thập nhiều thông tin nhất có thể về kiến thức, giới tính, độ tuổi và mục đích tham gia của trẻ. Thông tin mà bạn thu thập được sẽ giúp ích trong việc xây dựng chương trình, nhằm kiểm tra xem chương trình đó có phù hợp với trẻ không, có cần bổ sung thêm nội dung nào khác nữa hay không, hoặc câu hỏi nào là phù hợp với trẻ. Ban đầu, các em thường xấu hổ khi xung quanh là những bạn có độ tuổi và giới tính khác nhau. Dựa vào thông tin đã thu thập trước đó, sắp xếp các nhóm dựa trên mối quan hệ của trẻ và sự cân bằng về độ tuổi và giới tính.

Thêm vào đó, bạn có thể đề ra “nguyên tắc cơ bản” (như không phê phán mà chấp nhận sự khác biệt, nói ngắn gọn và không ngắt lời người khác) làm kim chỉ nam để thực hiện chương trình cho giáo viên và học sinh, và khẳng định điều này khi bắt đầu buổi học hoặc treo trong lớp học. Loại hình hỗ trợ này cũng quan trọng trong việc giúp xây dựng mối quan hệ thoải mái giữa giáo viên và học sinh, cũng như giữa trẻ với nhau.

## Thiết kế thời gian (xem Biểu đồ Thiết kế Chương trình)

Các chương trình được giảng dạy trong thời gian ngắn, nên cần phải chắc chắn rằng bạn có đủ thời gian để giảng dạy toàn bộ chương trình. Trong quá trình giảng dạy, đôi lúc bạn sẽ thừa thời gian, và đôi lúc bạn lại không có đủ thời gian. Vì lý do đó, cần phải lựa chọn và tóm lược lại những điều mà bạn muốn nhấn mạnh và truyền tải. Việc này sẽ giúp cho bài giảng không bị nhàm chán, đồng thời bạn có thể truyền đạt được những thông điệp quan trọng nhất của chương trình mà không cần lo lắng về thời gian. Để tránh việc thiếu thời gian, bạn nên chuẩn bị sẵn một ít thời gian để dự phòng.



Ngoài ra, việc chuẩn bị nhiều phương án dự phòng sẽ đảm bảo hơn, như xem xét khả năng tăng khối lượng bài tập của học sinh nếu bạn muốn nhấn mạnh một số nội dung cụ thể. Thông qua việc xây dựng chương trình giảng dạy với nhiều kịch bản khác nhau, bạn sẽ có thể xử lý linh hoạt mọi tình huống.

Đồng thời cũng phải đảm bảo thời gian nghỉ giải lao giữa các môn theo độ tuổi của học sinh. Các em chỉ duy trì được sự tập trung trong thời gian ngắn. Thời gian nghỉ giải lao không chỉ giúp cho các em thư giãn mà còn là thời điểm để giáo viên có thể xem xét lại lịch trình giảng dạy. Bạn có thể cân nhắc việc thay đổi nội dung bài giảng sau giờ nghỉ nếu thực sự cần thiết, và nếu bạn muốn tìm hiểu về một trẻ nào đó, bạn có thể nói chuyện với học sinh trong giờ nghỉ để nắm rõ hơn về việc học tập của chúng.

[Tài liệu tham khảo]  
 Tamio Nakano, Cuộc cách mạng Dẫn giảng: Kỹ thuật Tạo ra Không gian Tham gia Học tập (Iwanami Shinsho active, Iwanami Shoten, 2003)  
 Tamio Nakano, Masahiro Mori, Mariko Suzuki, Takeshi Tomioka, và Nami Oeda, Dẫn giảng: Các Kỹ năng và Học tập trong Tâm trí từ Thực hành (Iwaba Shoten, 2009)



## Chuẩn bị

### Kỹ năng ☺ Quy mô Nhóm: Tạo Nhóm Hiệu quả

Trong môi trường cùng nhau học tập, học sinh thường làm việc theo nhóm. Mỗi nhóm có 10 phút để thảo luận và mỗi thành viên sẽ có 2 phút để chia sẻ ý kiến áp dụng đối với nhóm có năm người. Đối với nhóm có 2 thành viên thì mỗi thành viên sẽ có 5 phút để phát biểu, khá là dài so với thời gian phát biểu của nhóm năm người. Vì vậy, các nhóm 4-5 người sẽ phù hợp với việc chia sẻ nhiều ý kiến khác nhau và nhóm 2-3 người phù hợp để thảo luận chuyên sâu. Bạn có thể thay đổi quy mô nhóm theo mục tiêu và mục đích của chương trình.

Tuy nhiên, các em không phải lúc nào cũng làm việc theo nhóm. Việc cho các em thời gian tự suy nghĩ hoặc cho cả lớp thảo luận cũng rất hiệu quả. Bảng 4 sẽ trình bày quy mô nhóm và ý nghĩa của mỗi nhóm

Bảng 4: Quy mô Nhóm và Tác dụng

Quy mô Nhóm	Ý Nghĩa
<p><b>Một người (cá nhân)</b></p> 	<p>Khi đối mặt với các vấn đề cá nhân, các em có thể suy nghĩ chi tiết hơn về các hành động tiếp theo của mình. Kể cả khi làm việc theo nhóm, cũng cần cho các em thời gian riêng để có thể tự suy nghĩ về bản thân mình và viết ra suy nghĩ của mình.</p>
<p><b>Hai người</b></p> 	<p>Trẻ có thể có cơ hội lắng nghe và bày tỏ rõ hơn về suy nghĩ của mình theo cặp. Cũng cần theo dõi trạng thái của cuộc đối thoại và thay đổi cặp trong buổi học.</p>



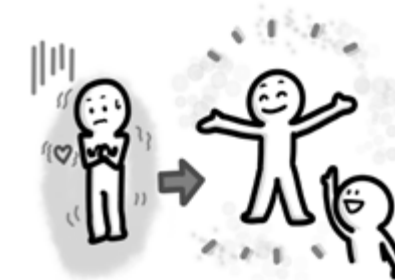
Quy mô Nhóm	Ý Nghĩa
<b>Ba người</b> 	Thành ngữ có câu “Một cây làm chẳng nên non, Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” (người Nhật Bản có câu “ba cái đầu thì tốt hơn hai cái đầu”). Ba là số lượng tối thiểu để tạo thành một nhóm gắn kết và chặt chẽ nhưng đồng thời cũng đẩy mạnh sự tương tác và tạo nên sức mạnh tập thể
<b>Bốn người</b> 	Hai cặp sẽ tạo thành một nhóm 4 người, đây cũng chính là quy mô hoàn hảo để thay đổi mọi tình huống. Đây cũng là số lượng phù hợp để trò chuyện đối đầu gối nhau. Với quy mô nhóm 4 người không chỉ giúp trẻ cảm thấy thoải mái hơn mà còn tạo thành một nhóm đa tính cách.
<b>Cả lớp</b> 	Các em có thể cảm nhận được sự đoàn kết và năng động của cả nhóm (cả lớp). Tất cả học sinh đều có cùng trải nghiệm với nhau, việc chia sẻ thông tin sẽ được cập nhật ngay lập tức

[Tham khảo]  
 Tamio Nakano, Cuộc cách mạng Dẫn giảng: Kỹ thuật Tạo ra Không gian Tham gia Học tập (Iwanami Shinsho active, Iwanami Shoten, 2003)

## Lớp học

### Kỹ năng 4 Hoạt động Làm quen: Giảm căng thẳng cho học sinh

Trẻ thường lo lắng khi lần đầu gặp nhau. Kể cả khi chúng học cùng lớp, cùng trường hàng ngày, chúng cũng có thể không biết rõ nhau. Hoạt động làm quen là cơ hội phá vỡ sự im lặng (giảm căng thẳng) của trẻ và giúp cho các em thấy hứng thú với các hoạt động sau đó. Kể cả với những em có dịp gặp nhau hàng ngày, hoạt động làm quen sẽ giúp các em chú tập trung hơn vào buổi học hoặc buổi thảo luận.



Những điều cần lưu ý trong việc giúp học sinh làm quen một cách hiệu quả.

#### Nhớ không dành quá nhiều thời gian để làm quen

Hoạt động làm quen là hoạt động mở đầu chương trình giúp cho các em học sinh có thể thoải mái hơn ở các phần sau. Nên dành 10%-20% tổng thời gian của chương trình cho hoạt động làm quen.

#### Nhớ không đi quá xa

Không cần làm quen quá mức. Nếu bạn chú trọng quá nhiều vào việc thắng thua, các em có thể bị phấn khích quá mức, và có thể dẫn đến đánh nhau. Điều này làm mất đi ý nghĩa của hoạt động này. Cần phải đảm bảo cho các em được thoải mái và tự tin hơn ở các phần sau của chương trình.

Hoạt động làm quen được chia thành hai loại: giữa học sinh với nhau hoặc giữa học sinh và giáo viên. Ở đây, chúng tôi sẽ giới thiệu các hoạt động làm quen mà ngay cả những em đã từng biết nhau rồi cũng cảm thấy thích thú khi tham gia hoạt động này.



#### Làm quen giữa các em với nhau

##### 1 - Giới thiệu bằng câu “Rất vui được gặp bạn”

Đây là hoạt động giới thiệu về bản thân mình cho những người mới chưa biết nhau. Hoạt động này khá là hiệu quả khi được áp dụng trong một lớp học mà các thành viên có quan hệ tốt với nhau.

Đối tượng: lớp 3 đến lớp 6

Thời gian cần thiết: xấp xỉ 3 phút

Số lượng trẻ phù hợp: nhóm 2-3 em

- (1) Chia lớp học thành nhóm 2 hoặc 3 em học sinh.
- (2) Theo hiệu lệnh của giáo viên, trẻ bắt đầu giới thiệu bản thân với nhóm của mình. Người thuyết trình sẽ bắt đầu nói "rất vui được gặp bạn, tôi là (tên của mình)" và tiếp tục chia sẻ cho các bạn còn lại một số điều về bản thân mình mà người khác không biết (sở thích, đồ ăn yêu thích v.v...).
- (3) Sau khi một học sinh làm như vậy, đến lượt học sinh tiếp theo, và cứ lặp lại quy trình này như vậy.

## 2 - Oản tù tì (Quái vật)

Đây là một hoạt động mà trong đó, học sinh đi xung quanh lớp học và sử dụng tay (oản tù tì) và đầu của mình (tính toán).

Đối tượng: lớp 1 đến lớp 4

Thời gian cần thiết: xấp xỉ 5 phút (số lần lặp lại phù hợp: 3-5 lần)

Số lượng người tham gia phù hợp: nên là số chẵn

- (1) Trẻ đi tự do xung quanh lớp học.
- (2) Khi giáo viên nói "quái vật đến", tất cả các em bắt cặp với người ở gần mình nhất.
- (3) Các cặp sau đó hô "ba, hai, một, xòe tay", và từng em giơ lên một con số bằng ngón tay của mình trên một hoặc cả hai bàn tay.
- (4) Hai em học sinh trong mỗi cặp phải cộng số cùng nhau, và em đầu tiên trong cặp nói to câu trả lời chính xác sẽ thắng.



## Làm quen giữa học sinh và giáo viên

### 1. Nhảy theo yêu cầu

Đây là một hoạt động mà trong đó, giáo viên hô "lùi", "tiến", "phải" và "trái", học sinh phải nhảy theo hướng được yêu cầu (hoặc theo hướng đối diện).

Do hoạt động này cần học sinh di chuyển, nên được thực hiện trong không gian lớn, bất kể trong nhà hoặc ngoài trời.

Đối tượng: lớp 1 đến lớp 6

Thời gian cần thiết: xấp xỉ 5 phút (số lần lặp lại phù hợp: 3-5 lần)



Số lượng phù hợp: nếu tổ chức ở trong nhà, số lượng học sinh phù hợp với không gian để chúng có thể di chuyển xung quanh mà không va vào nhau.

- (1) Giáo viên hô bốn hướng: lùi, tiến, phải và trái.
- (2) Học sinh di chuyển (nhảy) khi chúng hô to hướng di chuyển. (Ví dụ: nói "tiến, tiến, lùi, phải" khi nhảy theo hướng đó)
- (3) Có thể tăng độ khó bằng cách nói "ngược chiều" trước khi đưa ra yêu cầu. Học sinh sau đó phải nhảy theo hướng đối diện với yêu cầu.

## 2. UFO

Đây là một hoạt động mà trong đó, học sinh tập trung vào sự di chuyển của giáo viên và vỗ tay cùng nhau.

Đối tượng: lớp 1 đến lớp 6

Thời gian cần thiết: xấp xỉ 3 phút

Số lượng phù hợp: không có số lượng cụ thể



- (1) Giáo viên quay sang bên phải và nâng cánh tay phía trước lên cao bằng vai.
- (2) Giáo viên giữ nguyên cánh tay phải và di chuyển cánh tay trái lên và xuống (đuỗi thẳng cánh tay). Trẻ vỗ tay chỉ khi hai tay giáo viên vỗ vào nhau.
- (3) Trò chơi này sẽ thú vị hơn khi giáo viên thực hiện động tác giả vờ, như để tay đứng im trước khi vỗ.

Kỹ năng 5 **Xây dựng Câu hỏi: Tăng Cường Đối thoại**

“Câu hỏi” và “vấn đề” được giáo viên đưa ra đóng vai trò quan trọng trong môi trường cùng nhau học tập, ví dụ như, giáo viên hỏi các em, “chúng ta cần làm gì để ngăn chặn biến đổi khí hậu?”. Nếu nội dung hoặc thông tin của câu hỏi không rõ ràng, câu trả lời của các em sẽ khác nhau. Các em có thể nghĩ ra các gợi ý về những điều chúng có thể tự làm, trong khi một số khác có thể đưa ra ý tưởng về những điều mà nhà trường hoặc cộng đồng có thể làm. Vì vậy, tùy thuộc vào nội dung của câu hỏi và cách đưa ra vấn đề, buổi đối thoại có thể sẽ sôi nổi ngay lập tức hoặc cả lớp đều im lặng sau khi giáo viên đặt câu hỏi.



Có hai loại “câu hỏi” là câu hỏi đóng và câu hỏi mở. Câu hỏi đóng là các câu hỏi chỉ có thể được trả lời là “có hoặc không” hoặc “A hoặc B”, ví dụ như, “bạn đã ăn sáng chưa?” và “bạn có đồng ý với A hoặc B không?” là các câu hỏi đóng. Loại câu hỏi này được hỏi khi giới thiệu chương trình hoặc kiểm tra mức độ hiểu bài của trẻ.

Câu hỏi mở là các câu hỏi mà trẻ có thể tự do chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của mình về “câu hỏi” và “vấn đề”, ví dụ như, “tại sao bạn nghĩ như vậy về ...?” và “hãy phát biểu cảm nghĩ của em khi...” là các câu hỏi mở. Loại câu hỏi này thường được sử dụng để tìm hiểu thêm về các chủ đề hoặc thúc đẩy tự do suy luận. Các câu hỏi mở cũng dễ được thiết kế hơn khi tích hợp 6W2H.

**Bảng 5: 6W2H**

Cái gì	Khi nào
Tại sao	Ở đâu
Ai	Như thế nào
Người nào	Bao nhiêu

Trong quá trình thiết kế môi trường cùng nhau học tập, chúng ta có thể đẩy mạnh đối thoại bằng cách đưa ra các câu hỏi mở.

**Các câu hỏi thú vị**

Nếu câu hỏi không thú vị ngay từ đầu, các em sẽ không có hứng thú tham gia đối thoại trong quá trình làm việc nhóm. Kiến thức và điều kiện của mỗi em đều khác nhau, do đó, thay vì nghĩ ra các câu hỏi phù hợp cho một em cụ thể hay đưa ra các câu hỏi cần nhiều kiến thức đáng kể, hãy thử đưa ra các câu hỏi thú vị đối với mọi đứa trẻ. Cần lưu ý hai yếu tố sau đây sẽ giúp bạn nghĩ ra các câu hỏi thú vị.



- (1) Câu hỏi có thể được trả lời bởi bất kỳ em nào, bất kể khác biệt về kiến thức và kinh nghiệm.
- (2) Khi các em trả lời câu hỏi và hoàn thành bài tập được giao, các câu hỏi khác sẽ nảy sinh, và trí tò mò của các em sẽ được kích thích lên mức tối đa (các em sẽ muốn tự nghiên cứu và tìm hiểu các câu hỏi mới này).

Bạn có thể muốn đặt câu hỏi theo các câu trả lời cụ thể mà bạn muốn nhận được, nhưng thay vì làm điều này, bạn có thể đặt ra các câu hỏi và giao các bài tập mà không có câu trả lời rõ ràng. Giáo viên chính là người chịu trách nhiệm trong việc đưa ra các ý tưởng và kiến thức mới. Thời gian xử lý câu hỏi và bài tập không có câu trả lời chính là cơ hội tốt để giúp trẻ trình bày những suy nghĩ của riêng mình một cách tự do thoải mái. Dựa trên việc dẫn dắt các câu hỏi đôi khi sẽ nảy sinh ra những ý tưởng hay cho những hoạt động của nhóm, tuy nhiên việc này cũng không làm cho nội dung đối thoại được mở rộng hơn. Điều này là do nhóm các em học sinh có thể cùng nỗ lực tìm ra câu trả lời làm hài lòng giáo viên.

Khi trao đổi ý kiến về câu hỏi và vấn đề, việc yêu cầu học sinh bám sát vào bốn nguyên tắc động não sẽ giúp trẻ cảm thấy đây là môi trường mà chúng có thể tự do phát biểu thoải mái, qua đó thúc đẩy đối thoại tích cực.

- (1) Không phê phán ý kiến của người khác
- (2) Tự do phát biểu
- (3) Cố gắng phát biểu nhiều và không lo lắng về việc những phát biểu đó cần phải là một ý kiến xuất sắc
- (4) Kết nối nhiều ý kiến lại với nhau

**[ Ví dụ về các câu hỏi thú vị và vấn đề ]**

Ví dụ 1:

Chúng ta có thể làm gì để cho thành phố của mình trở nên bền vững (có thể tiếp tục sống được trong tương lai)?

Ví dụ như, học sinh có thể tìm kiếm các yếu tố không bền vững bằng cách khám phá thành phố của mình hoặc thông qua làm việc nhóm. Sau đó, trẻ có thể cố gắng nghĩ ra các giải pháp hoặc suy nghĩ về những điều mà chúng có thể giúp ích và giải quyết vấn đề này.



Ví dụ 2: Tại sao không nên để thừa thức ăn?

Ví dụ như, trẻ có thể xem xét lượng thức ăn thừa trên khắp thế giới và xung quanh chúng ta bằng cách nghiên cứu các khảo sát về thức ăn thừa và đến các địa điểm tiêu hủy rác thải để kiểm tra. Sau đó, học sinh có thể nhìn lại những hành động của mình và suy nghĩ về các giải pháp.

**CỘT:**

**Các câu hỏi thú vị và vấn đề giúp học sinh củng cố kiến thức đã học**

Sơ đồ ở dưới trình bày ví dụ về một câu hỏi được đưa ra trong một buổi học thực tế.



Izu thuộc Tỉnh Shizuoka nổi tiếng với nghề sản xuất wasabi chất lượng cao. Khi học sinh bắt đầu tự hỏi bản thân, "tại sao nghề làm wasabi lại phổ biến tại Izu" và tiếp tục đi tìm câu trả lời cho câu hỏi này, chúng đi đến kết luận rằng nguyên nhân là do Izu có nhiều núi lửa. Câu hỏi này sẽ giúp học sinh hiểu rằng núi lửa đã ban tặng wasabi cho Izu (điều kiện thổ nhưỡng = điều kiện địa chất).

Các vấn đề và câu hỏi hay liên tục dẫn đến các câu hỏi mới. Khi đi tìm câu trả lời cho các câu hỏi này, trẻ có thể hiểu nhiều hơn về các mối liên hệ với nhau, giúp trẻ củng cố kiến thức đã học.

Akira Otsuka (thành viên của Ủy ban Dự án và nguyên hiệu trưởng của một trường trung học cơ sở)

## Kỹ năng ⑥ **Chấp nhận: Tạo lập một môi trường để các em học sinh có thể an tâm phát biểu**

Trong môi trường cùng nhau học tập, các em học sinh đưa ra nhiều ý kiến và ý tưởng khác nhau. Khi chúng chia sẻ ý kiến hoặc đưa ra ý tưởng không mong muốn, giáo viên có xu hướng đưa cuộc nói chuyện trở lại đúng quỹ đạo, tuy nhiên những ý kiến đa chiều chính là một điểm thú vị của môi trường cùng nhau học tập. Chấp nhận và trân trọng ý kiến của học sinh và ghi nhận việc các em đang tự bộc lộ bản thân. Phản ứng của bạn đối với ý kiến và ý tưởng được các em biểu lộ có ảnh hưởng đến chúng nhiều hơn so với những gì bạn nghĩ.

Nếu trẻ bị phê bình hoặc phớt lờ trước nhiều người, các em có thể bị sốc, ảnh hưởng tinh thần và ngại phát biểu lại sau đó. Kể cả khi những điều đã nói là không quan trọng, tránh phê bình, chấp nhận ý kiến hoặc ý tưởng của trẻ bằng một trái tim bao dung, và ghi nhận việc biểu lộ ý kiến của chúng.

Tuy nhiên, khi những ý kiến này rõ ràng dựa trên kiến thức hoặc thông tin chưa đúng, cần đưa ra lời khuyên cho học sinh để giúp các em tự tìm ra những điều chưa đúng. Trong một số trường hợp, các em sẽ tự tìm ra được những điều đó không cần giáo viên hướng dẫn, thông qua việc trò chuyện với bạn bè, và sẽ tự tìm ra được hướng giải quyết bằng cách tư duy sâu hơn theo bản năng. Trong giai đoạn phát triển và trưởng thành này, việc theo sát các em là điều cần thiết.



Mục đích của môi trường cùng nhau học tập là giúp học sinh tự trả lời được các câu hỏi và có những thay đổi đối với các hành vi sau này. Trẻ cần phải tìm hiểu các câu hỏi và vấn đề bằng chính suy nghĩ của mình. Đôi lúc, trẻ đưa ra các câu trả lời theo mẫu do chúng muốn đáp ứng kỳ vọng của giáo viên. Trong trường hợp câu trả lời của trẻ là theo mẫu, thay vì chấp nhận đáp án đó, giáo viên có thể sử dụng câu hỏi mở để giúp trẻ có suy nghĩ và cảm nhận đúng đắn.

Khi ý kiến của mình được ghi nhận, trẻ sẽ cảm thấy rằng đây là nơi mà chúng có thể an tâm phát biểu. Theo Sách Trắng về Trẻ em và Thanh Thiếu Niên do Văn phòng Nội các công bố vào năm 2014, trẻ em tại Nhật Bản có khả năng tự nhận thức về bản thân thấp hơn so với trẻ em tại các quốc gia khác và ít có động lực giải quyết vấn đề do chúng cảm thấy chúng không có khả năng giải quyết. Điều này có thể là do chúng luôn được yêu cầu phải đưa ra câu trả lời đúng và có ít cơ hội bộc lộ ý kiến của mình, thay cho việc chỉ đưa ra câu trả lời chính xác. Điều quan trọng là cần phải chấp nhận nhiều ý kiến khác nhau và đem đến những điều tốt đẹp cho mọi đứa trẻ.

Việc chấp nhận các ý kiến và giải quyết vấn đề một cách thấu đáo sẽ giúp trẻ củng cố kiến thức đã học. Thay vì đối chất với trẻ, cần phải chia sẻ nhiều suy nghĩ và ý tưởng khác nhau giữa các thể hệ khác nhau. Hãy cũng xây dựng môi trường thú vị để cùng nhau học tập, nơi trẻ và giáo viên có thể cùng suy nghĩ về tương lai – chủ đề mà có nhiều hơn một câu trả lời.

[Tham khảo]  
Văn phòng Nội các, Sách Trắng về Trẻ em và Thanh Thiếu Niên Năm 2014 (Nhà xuất bản Nippon, 2014)

## Kỹ năng **Phương pháp Truyền đạt Ý tưởng: Thuyết trình Ngắn gọn và Đơn giản**

Diễn giả có xu hướng cho rằng người nghe hiểu những điều họ nói. Tuy nhiên, điều quan trọng không phải là bạn đã nói gì với người nghe, mà là người nghe có hiểu những gì bạn nói hay không. Để truyền đạt thông điệp của một người đến những người khác, phần này chúng tôi sẽ giới thiệu cách giao tiếp hiệu quả trong buổi học và buổi thảo luận.



### Nhớ không nói quá nhiều

Đối tượng chính trong môi trường học tập là trẻ, không phải giáo viên. Nếu giáo viên quá chi phối cuộc nói chuyện, trẻ sẽ cảm thấy ít có động lực tham gia nói chuyện một cách chủ động. Có câu nói "KISS bài thuyết trình của bạn". KISS là chữ viết tắt của "Đảm bảo Ngắn gọn và Đơn giản". Cụm từ này có nghĩa là đảm bảo bài thuyết trình thật ngắn gọn và đơn giản. Học sinh chỉ có thể xử lý một ít thông tin một lúc. Giáo viên cần cố giảm thời gian nói của mình xuống mức tối thiểu, dựa trên việc xem xét thời gian còn lại của buổi học.

### Treo mục đích và thời khóa biểu của lớp học lên tường

Học sinh sẽ nhớ mục tiêu và thời khóa biểu của lớp học khi được nhắc nhở trên lớp nhưng sẽ nhanh chóng quên đi theo thời gian. Treo mục tiêu và thời khóa biểu của lớp học lên tường ở nơi trẻ có thể nhìn thấy. Bằng cách này, trẻ có thể xem lại mục tiêu và thời khóa biểu của lớp học vào bất cứ lúc nào.



### Cách truyền đạt cần dễ hiểu

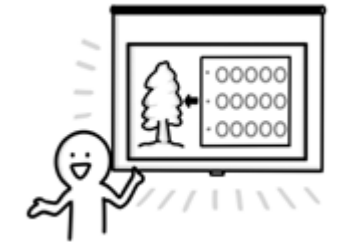
Trực quan hóa từ ngữ đóng vai trò rất quan trọng trong việc giúp trẻ dễ hiểu hơn. Thử thể hiện những thứ mà bạn đang nói đến theo hình thức mà trẻ dễ tiếp thu. Có nhiều cách để truyền đạt thông tin, như giao tiếp bằng lời nói đơn giản, thuyết trình bằng power point, viết lên bảng hoặc phương pháp KP (thuyết trình kể chuyện bằng hình ảnh), nhưng mỗi phương pháp đều có ưu điểm và nhược điểm riêng. Sử dụng phương pháp phù hợp với từng trường hợp. Cần ghi nhớ các lưu ý dưới đây khi sử dụng slide để thuyết trình.

### Chữ viết dễ đọc

Việc cài đặt chữ viết phụ thuộc vào kích cỡ lớp học, nhưng nhớ sử dụng cỡ, màu và phong chữ đảm bảo trẻ ngồi ở xa màn hình nhất cũng có thể dễ dàng đọc được chữ viết. Sử dụng hệ thống chữ viết furigana được tinh chỉnh theo độ tuổi của học sinh, nếu cần.

### Slide dễ hiểu

Đảm bảo câu văn ngắn gọn và đơn giản để học sinh có thể đọc được slide trong thời gian hiển thị slide. Nên sử dụng hình vẽ và hình ảnh, bên cạnh chữ viết.



### Cách đưa ra hướng dẫn làm việc nhóm

Trước hết, trình bày ngắn gọn tổng quan về làm việc nhóm và sau đó là các bước thực hiện. Nếu bạn trình bày tóm tắt chung về mục tiêu làm việc nhóm (ví dụ, mỗi nhóm phải chuẩn bị bài thuyết trình dài 3 phút trong thời gian 20 phút), các nhóm có thể làm việc hiệu quả hơn.

Kỹ năng ③ **Suy ngẫm và Chia sẻ: Thời gian Quý báu để củng cố Kiến thức Đã học**

Có hai giai đoạn trong quá trình suy ngẫm: suy ngẫm của bản thân và chia sẻ trong nhóm.

Đối thoại trực tiếp với người khác chính là cách suy ngẫm. Thông qua quá trình này, học sinh có thể tự xem xét và có thể nhận ra một số thứ mà trước đây chúng chưa bao giờ biết đến.



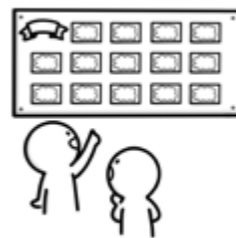
Việc chia sẻ điều mà các em suy ngẫm với một số người khác là một hình thức chia sẻ. Chia sẻ là thời gian quý báu để trẻ củng cố kiến thức đã học bằng cách ghi nhận các cảm nhận mà chúng không thể biểu đạt bằng ngôn từ, bằng cách lắng nghe người khác và biểu lộ suy ngẫm của riêng mình.

Suy ngẫm và chia sẻ có ý nghĩa đặc biệt trong môi trường cùng nhau học tập. Đây là thời điểm để trẻ suy ngẫm về các hoạt động trước đó; suy nghĩ về "điều gì đã xảy ra?", "tôi đã nghĩ gì?", "tại sao tôi nghĩ như vậy?" và "tôi nghĩ sẽ làm điều gì kể từ bây giờ"; và kiểm tra tiến triển và sự phát triển về các suy nghĩ của bản thân mình và bạn bè của mình.

Có thể thúc đẩy suy ngẫm và chia sẻ bằng cách sử dụng các phương pháp sau.

**Treo lên tường các phản ứng và câu hỏi được trẻ viết ra**

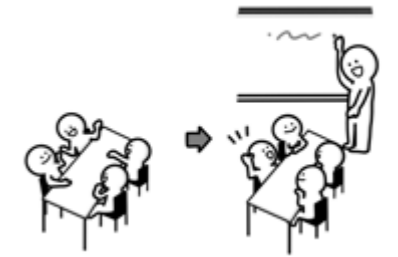
Trẻ cảm thấy ít căng thẳng hơn khi biểu lộ suy nghĩ và câu hỏi của mình mà không cần nói ra. Chúng cũng có thể xem các câu hỏi của những đứa trẻ khác và phát hiện ra rằng những đứa trẻ khác cũng có chung câu hỏi như mình.



**Yêu cầu học sinh thảo luận về các phản ứng và câu hỏi của mình trong nhóm nhỏ và sau đó giơ tay phát biểu.**

Điều này cho phép trẻ chọn lọc và xác nhận ý kiến và câu hỏi của chúng trong nhóm trước tiên. Việc chia sẻ trước trong nhóm nhỏ giúp học sinh dễ dàng giơ tay phát biểu ý kiến hơn khi cả lớp thảo luận.

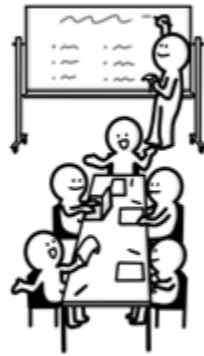
Các buổi học và buổi thảo luận không phải là thời gian duy nhất để suy ngẫm, ví dụ, khi thời gian trôi đi (ví dụ như, ngày hôm sau, sau bữa ăn trưa), nhiều trải nghiệm có thể liên kết với nhau và củng cố kiến thức đã học của các em. Vì lý do đó, giáo viên cần tiếp tục hỏi các em về đề tài này, kể cả sau khi buổi học hoặc buổi thảo luận kết thúc.



### Kỹ năng ④ Ý kiến đóng góp: Nâng cao chất lượng bài giảng

Để nâng cao hiệu quả học tập, các buổi học và buổi thảo luận cũng cần được các bên khác đánh giá (nhận ý kiến đóng góp) bên cạnh việc tự đánh giá. Thiết lập thời điểm đóng góp ý kiến để kiểm tra việc đánh giá và các điểm cần cải thiện sau mỗi buổi học hoặc buổi thảo luận.

Ý kiến đóng góp không phải để xếp loại chất lượng của buổi học hoặc buổi thảo luận. Ý kiến đóng góp giống như một chiếc gương. Điều này cho bạn cơ hội hiểu cách người khác nhìn nhận bạn. Khi bạn có nhiều chiếc gương, bạn có thể nhìn nhận bản thân mình từ nhiều khía cạnh khác nhau. Điều này sẽ giúp bạn nâng cao được hiệu quả của các buổi học và buổi thảo luận.



Trong mục này, chúng tôi sẽ giới thiệu các phương pháp đóng góp ý kiến hiệu quả để thu thập dữ liệu nhằm mục đích phát triển.

#### Thu thập thông tin khách quan

Bạn có thể bắt đầu bằng cách thu thập thông tin khách quan. Nhận xét của trẻ và phụ huynh cũng là các thông tin quan trọng, ví dụ như, ấn tượng và câu hỏi của học sinh thu được bằng Kỹ năng 8 "suy ngẫm" và "chia sẻ", rất có ích. Có thể đưa bảng câu hỏi cho những người tham gia buổi thảo luận, để giúp giáo viên đánh giá và cải thiện chương trình. Sử dụng các thông tin khách quan này làm ý kiến đóng góp.

#### Ý kiến đóng góp của các giáo viên khác

Các bước thu thập ý kiến đóng góp của các giáo viên khác như sau: (1) chia sẻ thông tin, (2) yêu cầu từng giáo viên nhận xét những điểm cần lưu ý, và (3) làm rõ các vấn đề cần cải thiện sau này. Khi yêu cầu các giáo viên khác thực hiện nhận xét trong bước (2), cần bắt đầu hỏi các giáo viên có ít kinh nghiệm do họ có thể có thể cho bạn một cái nhìn hoàn toàn mới mẻ. Các giáo viên có thể đưa ra nhận xét của mình về toàn bộ buổi thảo luận hoặc buổi học, hoặc họ có thể tự do nhận xét các mục khác nhau của chương trình. Đối với một buổi học hoặc buổi thảo luận diễn ra liên tục trong một vài ngày, có thể đưa ra ý kiến đóng góp hàng ngày để cải thiện chương trình của ngày tiếp theo.

#### Mẹo đưa ra ý kiến đóng góp

Giáo viên có thể cảm thấy rằng ý kiến đóng góp là cách duy nhất để cải thiện, nhưng điều này không phải lúc nào cũng đúng. Khi đưa tiền tố "nếu tôi là bạn..." vào ý kiến đóng góp của mình, người nhận ý kiến đóng góp có thể dừng lại và suy nghĩ.

Khi đưa ra ý kiến đóng góp, ghi nhận và khen ngợi những điểm sáng trong công việc của các giáo viên, và sau đó đề xuất cải thiện bằng cụm từ ở trên. Khi đóng góp ý kiến, những người đưa ra ý kiến đóng góp có xu hướng lo ngại rằng họ có thể làm tổn thương người khác, và những người đề nghị nhận được ý kiến đóng góp có xu hướng lo ngại rằng họ có thể bị tổn thương bởi những điều người khác nói. Tuy nhiên, có thể ngăn chặn xu hướng này thông qua thực hành.



## Tổng quát

### Kỹ năng 10 Sử dụng Công cụ: Bảy Công cụ Thực hiện Dẫn giảng

Trong mục này, chúng tôi sẽ giới thiệu bảy công cụ thường được giảng viên sử dụng trong giáo dục môi trường. Có thể bổ sung hoặc thay đổi các công cụ này theo nhu cầu của buổi học hoặc buổi thảo luận.



#### (1) Bảng Tiến trình

Bảng tiến trình được sử dụng để quản lý thời gian. Nó có thể có ích khi kiểm tra xem chương trình đang vượt tiến độ hay chậm tiến độ, và căn chỉnh thời gian dành cho đóng góp ý kiến và thực hiện hỏi đáp.

#### (2) Đồng hồ hẹn giờ (đồng hồ bấm giờ)

Đồng hồ hẹn giờ (đồng hồ bấm giờ) là công cụ thiết yếu để thuyết trình theo cá nhân hoặc theo nhóm, mà cần đến quản lý thời gian. Nên sử dụng đồng hồ có chức năng hẹn giờ

#### (3) Còi hoặc chuông

Công cụ này được sử dụng để báo hiệu thời điểm bắt đầu hoặc kết thúc. Nên sử dụng các loại còi phát ra âm thanh ngộ nghĩnh như tiếng vịt kêu giúp cho trẻ thấy vui nhộn. Một số người cũng sử dụng chuông đeo và chuông Tây Tạng.

#### (4) Giấy in poster hoặc giấy thường

Các loại giấy này được sử dụng trong quá trình suy ngẫm và chia sẻ. Cũng có thể cắt giấy để phù hợp với hoạt động. Cũng có thể sử dụng giấy vụn.

#### (5) Bút dạ quang

Bút dạ quang nhiều màu khác nhau có thể xóa được khá có ích. Bút dạ quang ko xóa được có thể làm bẩn bàn. Khi chuẩn bị cho buổi thảo luận, kiểm tra và đảm bảo tất cả bút dạ quang đều hoạt động tốt và chuẩn bị sẵn mực bơm để đề phòng trong trường hợp cần thiết.

#### (6) Giấy nhớ

Kích cỡ của giấy nhớ cần phù hợp với mục đích sử dụng. Khi lựa chọn kích cỡ, xem xét đến độ dài của câu sẽ được viết ra và kích cỡ của ngòi bút.

#### (7) Nam châm

Nam châm được sử dụng để đính các mẫu giấy lên bảng đen hoặc bảng trắng. Sử dụng nam châm có hình dạng khác nhau, phù hợp với hoạt động của bạn, như nam châm tròn 2 đến 3 cm hoặc nam châm hình que.

## Kết luận: Vì một Tương lai Tốt đẹp hơn

Môi trường cùng nhau học tập mà chúng tôi đã xây dựng và phát triển đóng vai trò rất quan trọng trong việc củng cố kiến thức đã học của trẻ thông qua đối thoại với nhau. Trước đây, học sinh có thể không biết phải nói gì hoặc bối rối khi phải nói điều gì đó.

Tuy nhiên, khi chúng bắt đầu quen với môi trường cùng nhau học tập, các em sẽ cảm thấy hạnh phúc khi được tự do biểu lộ ý kiến và suy nghĩ của riêng mình, cũng như khám phá và tạo ra nhiều thứ cùng với những đứa trẻ khác. Giáo viên cũng sẽ hiểu được tầm quan trọng của môi trường cùng nhau học tập.

Vậy chúng ta có thể làm gì để dần tạo thành môi trường lý tưởng để cùng nhau học tập? Cần phải liên tục cải thiện chất lượng của các buổi học và buổi thảo luận bằng cách tuân thủ chu kỳ PDCA (Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Khắc phục) và rút ra bài học kinh nghiệm.

Chúng ta đang sống trong một xã hội không bền vững với nhiều vấn đề xảy ra trên khắp thế giới, từ các vấn đề về môi trường như biến đổi khí hậu và phá rừng, đến chiến tranh, nghèo đói và bất bình đẳng giáo dục.

Năm 2015, Liên Hợp Quốc đã thông qua các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG) như một mục tiêu mà cộng đồng quốc tế cần đạt được. Theo đó, trong những năm qua, thế giới đã thay đổi khá nhiều và một xã hội "không có ai bị bỏ lại phía sau" cũng đang dần được hình thành. Tất cả các bên liên quan sinh sống trên trái đất đều phải cùng tạo ra một xã hội bền vững từ quan điểm đa phương thông qua đối thoại.

Các yếu tố thúc đẩy và chìa khóa cho sự thành công của cuộc đối thoại này là môi trường cùng nhau học tập.

Cũng giống như việc các câu hỏi thú vị sẽ có nhiều câu trả lời, có thể có nhiều hơn một phương pháp dẫn giảng. Cuốn sách hướng dẫn này giới thiệu 10 kỹ năng dẫn giảng, và khi bạn đọc đi đọc lại cuốn sách hướng dẫn này và không ngừng học tập, bạn sẽ có thêm khả năng thực hiện các mục tiêu trên.

Hãy cùng xây dựng "môi trường cùng nhau học tập" vì một tương lai tốt đẹp hơn.



## **Thiết kế môi trường cùng nhau học tập 10 Kỹ năng Sư phạm trong Giáo dục Môi trường**

Biên soạn: Ủy ban Liên Dự án của Mạng lưới Giáo dục Môi trường Ba Bên (TEEN)  
Takaya Iida, Akira Otsuka, Junko Kondo, Maho Shinoda, Tetsuo Suwa, Naoya  
Takahashi, Tamio Nakano

Biên tập: Diễn đàn Giáo dục Môi trường Nhật Bản (JEEF)  
Minh họa: Yuri Nakao

Phiên bản Tiếng Việt được xây dựng dưới sự cố vấn và hỗ trợ của Viện Chiến lược Môi trường  
Toàn Cầu Nhật Bản (IGES) phối hợp với Trung Tâm Công Nghệ Môi Trường (CCET)  
Địa chỉ: 2108-11 Kamiyamaguchi, Hayama, Kanagawa 240-0115 JAPAN

Ngày xuất bản: Tháng 03 năm 2020

Đơn vị xuất bản: Văn phòng Giáo dục Môi trường, Ban Thư ký Bộ, Bộ Môi trường Nhật Bản  
1-2-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8975 Nhật Bản

Bảo lưu mọi quyền